

Số: **4527**/CT- BNN-KH

Hà Nội, ngày **14** tháng **6** năm 2018

## **CHỈ THỊ**

**Về việc đánh giá giữa kỳ kế hoạch phát triển ngành nông nghiệp,  
nông thôn giai đoạn 2016-2020, xây dựng kế hoạch và  
dự toán ngân sách nhà nước năm 2019**

Thực hiện Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 24 tháng 5 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019, căn cứ hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ thị Thủ trưởng các cơ quan/đơn vị thuộc Bộ, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương tập trung chỉ đạo triển khai đánh giá giữa kỳ kế hoạch phát triển ngành nông nghiệp, nông thôn giai đoạn 2016 - 2020, xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 với các yêu cầu, nhiệm vụ và nội dung chủ yếu sau đây:

### **Phần thứ nhất**

#### **KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NGÀNH NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN**

##### **A. ĐÁNH GIÁ GIỮA KỲ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NGÀNH NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN GIAI ĐOẠN 2016-2020 VÀ KẾT QUẢ 5 NĂM THỰC HIỆN ĐỀ ÁN CƠ CẤU LẠI NGÀNH NÔNG NGHIỆP**

##### **I. ĐÁNH GIÁ GIỮA KỲ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NGÀNH NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN GIAI ĐOẠN 2016-2020**

Căn cứ Nghị quyết số 142/2016/QH13 của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020, các cơ quan/đơn vị thuộc Bộ, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Đánh giá tình hình triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong kế hoạch phát triển ngành nông nghiệp, nông thôn giai đoạn 2016 - 2020.

- Dự báo khả năng thực hiện mục tiêu phát triển và đề xuất các giải pháp hoàn thành kế hoạch giai đoạn 2016 - 2020.

##### **II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ 5 NĂM THỰC HIỆN ĐỀ ÁN CƠ CẤU LẠI NGÀNH NÔNG NGHIỆP**

Báo cáo theo Quyết định số 1129/QĐ-BNN-KH ngày 30/3/2018 về sơ kết 5 năm tái cơ cấu ngành.

## **B. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NGÀNH NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN NĂM 2019**

### **I. MỤC TIÊU**

#### **1. Mục tiêu tổng quát**

Xây dựng nền nông nghiệp phát triển toàn diện theo hướng hiện đại, bền vững, sản xuất hàng hóa lớn, nâng cao giá trị gia tăng, trên cơ sở thực hiện cơ cấu lại ngành gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng và xây dựng nông thôn mới nhằm: (1) Nâng cao giá trị, hiệu quả và khả năng cạnh tranh của ngành, (2) Phát triển công nghiệp bảo quản, chế biến sâu, đa dạng hóa sản phẩm; (3) Cải thiện nhanh hơn đời sống của nông dân, xóa đói giảm nghèo; (4) Ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường, sinh thái; góp phần đạt mục tiêu tăng trưởng của cả nước (6,8%).

#### **2. Mục tiêu cụ thể**

- Tốc độ tăng GDP nông lâm thủy sản khoảng 2,9% - 3,0%.
- Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất toàn ngành khoảng 3,05% - 3,15%.
- Giá trị xuất khẩu nông lâm thủy sản khoảng 42 - 43 tỷ USD.
- Tỷ lệ che phủ của rừng đạt 41,8 %.
- Tỷ lệ xã đạt tiêu chí nông thôn mới là 47%.

### **II. ĐỊNH HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN PHÁT TRIỂN NGÀNH NĂM 2019**

#### **1. Xây dựng nền nông nghiệp phát triển toàn diện theo hướng hiện đại, có giá trị gia tăng cao và hiệu quả**

Cơ cấu lại ngành, lĩnh vực giai đoạn 2017 - 2020 theo kế hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định 1819/QĐ-TTg ngày 16/11/2017; tiếp tục rà soát, điều chỉnh cơ cấu sản phẩm, chiến lược phát triển sản xuất phù hợp với lợi thế và nhu cầu thị trường; triển khai mạnh các nhiệm vụ, giải pháp đột phá cần tập trung thực hiện trong năm 2019 để tạo chuyển biến rõ rệt trong thực tiễn. Cụ thể như sau:

##### **a) Trồng trọt**

Rà soát và tổ chức thực hiện có hiệu quả Đề án cơ cấu lại lĩnh vực trồng trọt. Tiếp tục hướng dẫn các địa phương thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, sản phẩm phù hợp với lợi thế và nhu cầu thị trường, thích ứng với biến đổi khí hậu từng vùng, miền. Tăng cường phổ biến, chuyển giao các giống cây trồng mới có chất lượng và giá trị cao để đưa vào sản xuất.

Phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung, quy mô lớn, tổ chức sản xuất theo chuỗi đối với các sản phẩm chủ lực quốc gia; đồng thời, khuyến khích phát triển nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ. Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, phát triển nông nghiệp công nghệ cao. Nâng cao năng lực giám sát và dự báo, phòng trừ hiệu quả sâu bệnh trên cây

trồng. Kiểm soát chặt chẽ sản xuất, kinh doanh phân bón, thuốc bảo vệ thực vật phù hợp với quy định.

Xây dựng kế hoạch, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện để đạt mục tiêu tăng trưởng giá trị sản xuất khoảng 2,5%. Kim ngạch xuất khẩu các sản phẩm trồng trọt đạt tối thiểu 21 tỷ USD.

#### b) Chăn nuôi

Xây dựng kế hoạch tiếp tục triển khai cơ cấu lại lĩnh vực chăn nuôi; hướng dẫn các địa phương điều chỉnh quy mô đàn gia súc, gia cầm phù hợp với nhu cầu thị trường; xác định các sản phẩm chăn nuôi chủ lực là lợi thế tại địa phương để tập trung đầu tư phù hợp với thị trường, môi trường và tình hình biến đổi khí hậu.

Phát triển các vùng chăn nuôi tập trung, quy mô lớn đối với các sản phẩm chủ lực; đồng thời phát triển chăn nuôi nông hộ theo phương thức chăn nuôi hữu cơ, đặc sản; đảm bảo cung cấp cho nhu cầu tiêu dùng trong nước, đặc biệt là nguồn nguyên liệu cung cấp cho các nhà máy chế biến lớn; giám sát và kiểm soát dịch bệnh hiệu quả, quy định chặt chẽ việc quản lý và sử dụng thuốc thú y.

Xây dựng nhiệm vụ và giải pháp để đạt mục tiêu tăng trưởng giá trị sản xuất khoảng 3,5 - 4%.

#### c) Thủy sản

Tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu phát triển Kinh tế thủy sản bền vững và Đề án Cơ cấu lại lĩnh vực thủy sản theo hướng nâng cao GTGT và phát triển bền vững; phát triển đồng bộ, toàn diện cả khai thác và nuôi trồng với bảo vệ nguồn lợi thủy sản; đồng thời, đáp ứng tiêu chuẩn, quy định của quốc tế về nuôi trồng và đánh bắt hải sản; nhất là việc hướng dẫn, quản lý việc đánh bắt hải sản theo đúng các quy định ở trong nước và phù hợp với quốc tế; thúc đẩy xuất khẩu thủy sản; tham gia bảo vệ chủ quyền biển đảo.

Xây dựng kế hoạch nhiệm vụ và giải pháp để đạt tốc độ tăng giá trị sản xuất khoảng 5,2 - 5,5%. Tổng sản lượng thủy sản ước đạt 7,7 triệu tấn (tăng khoảng 2,4% so với 2018), trong đó nuôi trồng thủy sản khoảng 4,25 triệu tấn (tăng 6,0%), khai thác khoảng 3,45 triệu tấn (giảm 1,6%), kim ngạch xuất khẩu thủy sản đạt khoảng 11 tỷ USD.

#### d) Lâm nghiệp

Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án Tái cơ cấu lĩnh vực lâm nghiệp và Chương trình mục tiêu Phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2016 - 2020. Thực hiện nghiêm chủ trương đóng cửa rừng tự nhiên; bảo vệ và sử dụng bền vững, hiệu quả diện tích rừng hiện có; nâng cao năng suất, chất lượng rừng; khai thác, sử dụng, phát huy hiệu quả đa chức năng của rừng; tiếp tục khuyến khích, hỗ trợ trồng rừng gỗ lớn, trồng rừng có chứng chỉ FSC, trồng cây gỗ bản địa và lâm sản ngoài gỗ; đảm bảo nguồn cung gỗ nguyên liệu trong nước

cho công nghiệp chế biến từ 80-85%. Tiếp tục hoàn thiện và thực thi hiệu quả chính sách về chi trả dịch vụ môi trường rừng.

Xây dựng kế hoạch nhiệm vụ và giải pháp để đạt tốc độ tăng giá trị sản xuất khoảng 5,5 - 6%; tỷ lệ che phủ rừng đạt 41,8% và nâng cao thu nhập cho người dân làm nghề rừng; kim ngạch xuất khẩu đồ gỗ và lâm sản ngoài gỗ đạt khoảng 9,5 - 9,8 tỷ USD.

d) Công tác thủy lợi và phòng, chống thiên tai

Hướng dẫn và tổ chức thực hiện Luật Thủy lợi và các Nghị định, Thông tư đã được ban hành. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các nội dung Đề án Tái cơ cấu ngành thủy lợi, trọng tâm là nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác công trình thủy lợi hiện có; phát triển tưới tiên tiến, tiết kiệm nước cho cây trồng cạn; phát triển thủy lợi phục vụ nuôi trồng thủy sản.

Xây dựng kế hoạch quản lý tốt nguồn nước của các lưu vực sông và hệ thống thủy lợi, nhất là các hồ chứa, bảo đảm các quá trình khai thác, sử dụng hợp lý, tiết kiệm, phục vụ có hiệu quả sự phát triển kinh tế - xã hội trước mắt và lâu dài.

Nâng cao năng lực, chủ động phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu; giảm thiểu tổn thất về người và tài sản của nhân dân và nhà nước; tạo điều kiện phát triển bền vững, góp phần bảo đảm quốc phòng, an ninh và từng bước xây dựng xã hội an toàn trước thiên tai. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng và triển khai thực hiện chiến lược, kế hoạch phòng, chống thiên tai các cấp; nâng cao khả năng chống chịu của hệ thống công trình phòng chống thiên tai đảm bảo an toàn với tần suất thiết kế và thích ứng với các tác động mới của thiên tai. Nâng cao hiệu quả quản lý rủi ro thiên tai bằng áp dụng các công nghệ hiện đại trong dự báo, cảnh báo và phòng chống thiên tai; đẩy mạnh các biện pháp phi công trình kết hợp với nâng cao năng lực của cộng đồng

e) Phát triển công nghiệp chế biến, sản xuất muối

Quyết liệt chỉ đạo, tập trung xây dựng kế hoạch phát triển công nghiệp chế biến để khắc phục nhanh những tồn tại của lĩnh vực chế biến nông sản, vừa nâng cao hiệu quả sản xuất, vừa tiêu thụ kịp thời nông sản cho nông dân và đa dạng hóa sản phẩm cho tiêu dùng. Đẩy mạnh thực hiện các chính sách hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư đổi mới công nghệ, thiết bị, phát triển công nghiệp chế biến tinh, chế biến sâu, kết hợp với các biện pháp về tổ chức sản xuất, tiêu thụ hàng hóa nhằm giảm tổn thất sau thu hoạch và nâng cao giá trị gia tăng.

Đồng thời, nâng cao hiệu quả sử dụng phế phụ phẩm và phát triển công nghiệp phụ trợ phục vụ sản xuất nông nghiệp, tăng cường ứng dụng cơ giới hóa trong tất cả các khâu của chuỗi giá trị sản xuất nông nghiệp, phù hợp với điều kiện từng vùng, từng loại cây trồng, vật nuôi.

Mở rộng diện tích muối công nghiệp, hiện đại; tăng cường áp dụng cơ giới hóa, tự động hóa trong chế biến, nâng cao năng suất và chất lượng muối.

g) Phát triển thị trường, thúc đẩy tiêu thụ nông sản

Đổi mới công tác xúc tiến thương mại, xây dựng các nhiệm vụ và giải pháp phát triển thị trường phù hợp hơn, phân đấu kim ngạch xuất khẩu tối thiểu đạt 42 - 43 tỷ USD; cụ thể:

Xây dựng, hoàn thiện và triển khai các chương trình, đề án nhằm mục tiêu đa dạng hóa, phát triển thị trường tiêu thụ nông sản. Xây dựng kế hoạch xúc tiến thương mại (trong nước và quốc tế), tháo gỡ rào cản cho từng thị trường và sản phẩm (nhất là đối với các sản phẩm đang có biểu hiện cung vượt cầu hoặc khó khăn về thị trường); phát triển, khai thác cả thị trường truyền thống và thị trường tiềm năng cho các sản phẩm có sức cạnh tranh và giá trị gia tăng cao, các nhóm sản phẩm có tỷ trọng kim ngạch xuất khẩu lớn; phát triển lành mạnh thị trường biên mậu, chuyển dần xuất khẩu tiểu ngạch các mặt hàng nông lâm thủy sản sang chính ngạch.

Xây dựng các giải pháp cụ thể để tăng sức cạnh tranh cho nông sản và hội nhập kinh tế quốc tế hướng tới một nền nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, chất lượng và có giá trị kinh tế cao.

Rà soát các nhiệm vụ và giải pháp cụ thể phát triển thị trường trong nước để ổn định cung - cầu hàng hóa; tăng cường kiểm soát chất lượng và giá cả các mặt hàng, nhất là các sản phẩm thiết yếu phục vụ nhu cầu đời sống, sức khỏe nhân dân.

## **2. Xây dựng nông thôn mới, nâng cao thu nhập, ổn định và cải thiện điều kiện sống của dân cư nông thôn**

Triển khai mạnh mẽ, đồng bộ Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020. Xây dựng kế hoạch nhiệm vụ và giải pháp cụ thể để đạt mục tiêu 47% số xã đạt chuẩn nông thôn mới, 68 huyện đạt chuẩn, cả nước không còn xã dưới 5 tiêu chí.

Xây dựng kế hoạch thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, nâng cao thu nhập, ổn định đời sống cho cư dân nông thôn; hoàn thành hệ thống cơ sở hạ tầng thiết yếu, đặc biệt ở vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa; Khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường, làm chuyên biến rõ nét môi trường nông thôn theo hướng xanh - sạch - đẹp. Tiếp tục thực hiện các giải pháp đa dạng hóa nguồn vốn huy động bảo đảm nguồn lực thực hiện hoàn thành mục tiêu của Chương trình trong giai đoạn 2016 - 2020; xử lý xong nợ đọng xây dựng cơ bản, không để phát sinh nợ mới sai quy định.

Xây dựng kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững, Chương trình 30a; công tác di dân và ổn định dân cư tại các vùng thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng,...

### 3. Triển khai thi hành các luật

Triển khai Luật Quy hoạch: Xây dựng kế hoạch lập quy hoạch ngành cấp quốc gia giai đoạn 2021 - 2030, nhất là 04 quy hoạch Bộ được giao (*Quy hoạch phòng, chống thiên tai và thủy lợi; Quy hoạch hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá; Quy hoạch bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản; Quy hoạch lâm nghiệp*). Khẩn trương hoàn chỉnh việc rà soát các quy hoạch đã được lập, điều chỉnh, thẩm định nhưng chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt, các quy hoạch được tích hợp vào quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh. Rà soát các quy hoạch cần bãi bỏ theo quy định của Luật Quy hoạch.

Triển khai các luật khác như: Luật Thủy lợi, Luật Lâm nghiệp, Luật Thủy sản và tổ chức xây dựng dự án luật: Luật Chăn nuôi, Luật Trồng trọt.

### 4. Phát triển hạ tầng, nâng cao năng lực phòng chống và giảm nhẹ thiên tai; bảo vệ và sử dụng hiệu quả, bền vững các nguồn tài nguyên thiên nhiên

Đầu tư hạ tầng phục vụ sản xuất nông lâm ngư nghiệp phù hợp với kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020 đã được giao; tăng cường xây dựng và đề xuất các giải pháp, các dự án huy động xã hội hóa đầu tư phát triển hạ tầng nông nghiệp - nông thôn.

Tăng cường khả năng điều tiết các nguồn nước, sử dụng nước tiết kiệm, tăng cường khả năng tích nước cho mùa khô. Chủ động các phương án ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai hiệu quả. Triển khai hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh, Nghị quyết của Chính phủ về phát triển bền vững vùng Đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu.

Tăng cường công tác quản lý tài nguyên rừng, tập trung bảo vệ môi trường và giảm thiểu phát thải. Khôi phục rừng phòng hộ, rừng ngập mặn ven biển; bảo vệ, phát triển và sử dụng hiệu quả, bền vững diện tích rừng hiện có và quỹ đất được quy hoạch cho phát triển lâm nghiệp.

Thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của ngành theo Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 23/01/2014 của Chính phủ Ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; thực hiện Hiệp định Paris về biến đổi khí hậu.

Tăng cường quản lý nhà nước về an toàn hồ đập: thực hiện rà soát các hồ đập có nguy cơ mất an toàn, kiểm định đập, chỉ đạo vận hành an toàn hồ chứa và vùng hạ du. Thực hiện bảo trì, duy tu thường xuyên; đầu tư sửa chữa, nâng cấp các hồ chứa có nguy cơ mất an toàn và đào tạo nâng cao năng lực quản lý hồ chứa.

Tổ chức theo dõi, dự báo nguồn nước, chất lượng nước, xâm nhập mặn và xây dựng kế hoạch sử dụng nước phục vụ chỉ đạo điều hành cấp nước sản

xuất nông nghiệp các lưu vực sông.

### **5. Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện và triển khai hiệu quả cơ chế, chính sách phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới**

Xây dựng kế hoạch rà soát, điều chỉnh cơ chế, chính sách đã ban hành cho giai đoạn 2017 - 2020. Đồng thời, phát hiện và đề xuất các cơ chế, chính sách mới để tháo gỡ khó khăn, tạo động lực mới cho tăng trưởng ngành; trong đó, tập trung nghiên cứu đề xuất:

- Giải pháp sửa đổi chính sách đất đai, khuyến khích tập trung ruộng đất, tạo điều kiện thuận lợi cho sản xuất hàng hóa quy mô lớn, ứng dụng công nghệ hiện đại, đẩy mạnh cơ giới hóa.

- Chính sách đổi mới hình thức tổ chức sản xuất, thu hút, khuyến khích đầu tư xã hội vào nông nghiệp, phát triển nông nghiệp công nghệ cao, liên kết theo chuỗi giá trị, nhất là chính sách hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp.

### **6. Phát triển mạnh khoa học, công nghệ và khuyến nông**

Xây dựng kế hoạch phát triển khoa học và công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả công tác nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ nhằm cải thiện chất lượng và nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm nông, lâm, thủy sản theo chuỗi giá trị; Đưa khoa học công nghệ vào phục vụ phát triển nông nghiệp, xây dựng nền nông nghiệp công nghệ cao, tập trung vào các sản phẩm chủ lực xuất khẩu; tập trung hoàn thiện công nghệ chế biến, bảo quản sau thu hoạch nhằm nâng cao giá trị gia tăng của sản phẩm nông nghiệp; Tăng cường các hoạt động khuyến nông, hỗ trợ doanh nghiệp, nông dân ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp.

Xây dựng kế hoạch tăng cường năng lực tiếp cận xu hướng công nghệ tiên tiến, hiện đại của Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 để thúc đẩy nghiên cứu các lĩnh vực nông nghiệp Việt Nam có tiềm năng và lợi thế như nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, công nghệ sinh học... Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ trong phòng chống, quản lý rủi ro thiên tai.

Xây dựng hệ thống quy chuẩn kỹ thuật và tiêu chuẩn quốc gia phục vụ quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp, chất lượng và an toàn thực phẩm; hài hòa hóa tiêu chuẩn khu vực, quốc tế để thúc đẩy mở rộng thị trường xuất khẩu.

### **7. Đổi mới và phát triển các hình thức tổ chức sản xuất, kinh doanh trong nông nghiệp phù hợp với điều kiện cụ thể từng vùng, miền, sản phẩm, ngành hàng**

Xây dựng kế hoạch đẩy mạnh thực hiện các hình thức hợp tác, liên kết sản xuất, tiêu thụ nông sản theo chuỗi giá trị. Kế hoạch cụ thể thực hiện Đề án Phát triển 15.000 hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp hoạt động hiệu quả đến năm 2020; đổi mới và phát triển các hình thức tổ chức sản xuất phù

hợp; nhân rộng các mô hình tổ chức sản xuất mới, hiệu quả đã được kiểm chứng; phát triển các hình thức hợp tác, liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ nông sản theo chuỗi giá trị; phát triển kinh tế trang trại, kinh tế hộ gia đình và kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn, trong đó phát huy vai trò quan trọng của các doanh nghiệp, hiệp hội ngành hàng và hợp tác xã.

Tiếp tục thực hiện Đề án Tái cơ cấu các doanh nghiệp nhà nước, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nhà nước, thực hiện cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước theo kế hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; phối hợp với các Bộ, ngành hoàn thành bàn giao các doanh nghiệp nhà nước về SCIC và Ủy ban quản lý vốn Nhà nước theo kế hoạch.

Tiếp tục đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc sắp xếp, đổi mới công ty nông, lâm nghiệp theo phương án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo hướng giải quyết dứt điểm những vướng mắc trong quản lý và sử dụng đất đai, nâng cao hiệu quả hoạt động.

### **8. Tăng cường hoạt động hợp tác quốc tế**

Tăng cường nắm bắt tình hình, dự báo diễn biến thị trường nông sản thế giới và sự điều chỉnh chính sách của các nước nhập khẩu nhiều nông sản của nước ta để có đối sách phù hợp. Giữ ổn định và tăng cường thúc đẩy quan hệ với các quốc gia và các đối tác chủ chốt.

Xây dựng kế hoạch đề chủ động và tích cực hội nhập quốc tế nhằm thu hút nguồn đầu tư nước ngoài, mở rộng thị trường xuất khẩu và đẩy mạnh các hoạt động hợp tác khoa học, đào tạo. Vận động và kêu gọi nhà tài trợ tham gia hỗ trợ thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới. Triển khai thực hiện các hoạt động hợp tác và hội nhập quốc tế theo Quyết định số 1684/QĐ-TTg ngày 30/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược hội nhập kinh tế quốc tế ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn đến năm 2030.

### **9. Công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp và vệ sinh an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản**

Tiếp tục hoàn thiện chính sách pháp luật quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp (VTNN), đảm bảo an toàn thực phẩm (ATTP) hài hòa với các chuẩn mực quốc tế và tạo môi trường thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp đầu tư sản xuất, kinh doanh, liên kết phát triển các chuỗi giá trị nông sản chất lượng cao, đảm bảo ATTP. Đẩy mạnh tổ chức sản xuất tập trung các sản phẩm chủ lực quốc gia, sản phẩm chủ lực địa phương theo chuỗi giá trị gắn với ứng dụng công nghệ, nông nghiệp hữu cơ và hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, đảm bảo ATTP cho tiêu dùng trong nước và đẩy mạnh xuất khẩu. Tăng cường công tác thông tin, truyền thông về ATTP: Chủ động phối hợp với các cơ quan truyền thông cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời, phản ánh đúng đắn công tác quản lý VTNN và bảo đảm ATTP; tăng cường truyền thông, quản bá cho các cơ sở sản xuất kinh doanh VTNN chất lượng cao, thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn.



Chuyển mạnh sang thanh tra đột xuất; xử lý kịp thời cơ sở vi phạm; các cơ quan, công chức thiếu trách nhiệm, buông lỏng quản lý VTNN, ATTP. Kiểm tra, xác minh, cung cấp thông tin kịp thời, đầy đủ, chính xác về các sự cố ATTP. Tiếp tục khống chế việc sử dụng chất cấm trong chăn nuôi, giảm thiểu lạm dụng hóa chất kháng sinh trong chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, giảm thiểu ô nhiễm vi sinh vật trong các sản phẩm chăn nuôi,...

## **10. Phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực**

Xây dựng kế hoạch và nhiệm vụ nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực, chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, gắn đào tạo với nhu cầu sử dụng lao động của các doanh nghiệp trong và ngoài nước nhằm tạo chuyên biến căn bản, mạnh mẽ về chất lượng, trình độ của lực lượng lao động phục vụ ngành, nâng cao năng suất lao động.

Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đào tạo theo Đề án “Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của ngành nông nghiệp và PTNT giai đoạn 2014-2020”. Đổi mới phương thức và nâng cao hiệu quả công tác đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông nghiệp theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27 tháng 11 năm 2009 và số 917/QĐ-TTg ngày 01/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

## **11. Kế hoạch cải cách hành chính, nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý ngành**

Đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp; xây dựng kế hoạch cụ thể thực hiện Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2011 - 2020. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, đẩy mạnh xây dựng Chính phủ điện tử; kế hoạch để kết nối, chia sẻ thông tin của Bộ với Cổng dịch vụ công quốc gia.

Xây dựng kế hoạch thực hiện các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia đã đề ra tại các Nghị quyết của Chính phủ<sup>1</sup>. Tiếp tục rà soát, bãi bỏ các điều kiện kinh doanh không còn phù hợp; đổi mới quản lý và phương thức kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất nhập khẩu.

Triển khai sắp xếp, tinh giảm bộ máy, tinh giảm biên chế; đổi mới cơ chế quản lý, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập của Bộ. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống tổ chức quản lý ngành; phân cấp quản lý giữa trung ương và địa phương về các lĩnh vực: đầu tư, quản lý chất lượng nông sản, vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm... Công khai, minh bạch hoạt động của các cơ quan, đơn vị. Thực hiện

---

<sup>1</sup> Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP ngày 06/02/2017 và NQ 19-2018/NQ-CP ngày 15/5/2018 về thực hiện nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2018 và những năm tiếp theo; Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 06 tháng 6 năm 2017 về tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị quyết 35/NQ-CP theo tinh thần Chính phủ đồng hành cùng doanh nghiệp; Nghị quyết số 10 - NQ/TW ngày 03/6/2017 về phát triển kinh tế tư nhân trở thành động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

quyết liệt các giải pháp phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Nâng cao hiệu quả phát hiện, xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng; giải quyết khiếu nại, tố cáo; làm rõ và xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân có sai phạm; giảm tối đa các cuộc thanh tra, kiểm tra gây chông chéo, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp.

Tăng cường công tác thông tin, truyền thông theo hướng chủ động, minh bạch, kịp thời và hiệu quả nhằm tạo sự đồng thuận xã hội, nhất là trong quá trình thực hiện cơ cấu lại ngành; đấu tranh chống lại các thông tin xuyên tạc, sai sự thật, bôi nhọ đối với các sản phẩm nông lâm thủy sản (cả trong nước và quốc tế). Đồng thời, thông tin đầy đủ, kịp thời về các vấn đề được dư luận, xã hội quan tâm.

## **12. Thu hút các nguồn lực xã hội, khuyến khích đầu tư tư nhân**

Xây dựng kế hoạch phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương để tổ chức triển khai có hiệu quả Nghị định 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, Nghị định số 58/2018/NĐ-CP ngày 18/4/2018 về bảo hiểm nông nghiệp; Nghị định 63/2018/NĐ-CP ngày 04/5/2018 về đầu tư theo hình thức đối tác công tư... Kế hoạch hoàn thiện chính sách thu hút đầu tư nước ngoài vào nông nghiệp, nông thôn;

Xây dựng kế hoạch cụ thể đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến đầu tư để kêu gọi doanh nghiệp trong và ngoài nước đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; ưu tiên kêu gọi đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, phát triển liên kết, hợp tác sản xuất theo chuỗi, phát triển công nghiệp chế biến NLTS. Chuyển dần việc cung cấp một số dịch vụ công cho tư nhân và các tổ chức xã hội thực hiện.

## **Phần thứ hai**

### **DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**

#### **A. ĐÁNH GIÁ GIỮA KỲ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2016-2020**

- Đánh giá những kết quả đã đạt được, những tồn tại, hạn chế và khó khăn, thách thức sau 03 năm thực hiện Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020.

- Đánh giá 02 năm còn lại của Kế hoạch đầu tư công trung hạn: Dự kiến khả năng giải ngân của từng dự án theo từng năm 2019, 2020.

- Đề xuất điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 đã giao. Dự kiến sử dụng 10% dự phòng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 để xử lý những tồn tại, hạn chế trong kế hoạch trung hạn đã giao.

## **B. LẬP DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2019**

### **I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2018**

- Tình hình thực hiện dự toán NSNN 6 tháng đầu năm và ước thực hiện cả năm 2018.

- Các kết quả đạt được, khó khăn, vướng mắc và những tồn tại, hạn chế trong việc triển khai thực hiện dự toán NSNN năm 2018; làm rõ nguyên nhân của các khó khăn, vướng mắc.

- Các giải pháp, kiến nghị để triển khai có hiệu quả dự toán NSNN trong những tháng cuối năm 2018.

### **II. XÂY DỰNG DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2019**

Mục tiêu của công tác xây dựng dự toán NSNN năm 2019 và kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2019 - 2021 là: Tiếp tục thực hiện chính sách tài khóa chặt chẽ, đảm bảo ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, duy trì tăng trưởng nhanh, bền vững; thực hiện cơ cấu lại ngân sách theo các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội gắn với việc sắp xếp lại bộ máy tổ chức, tinh giản biên chế, đổi mới khu vực sự nghiệp công; siết chặt kỷ cương, kỷ luật ngân sách, mở rộng cơ sở thuế, tăng cường quản lý thu; sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn lực công.

#### **1. Chi đầu tư phát triển**

Kế hoạch đầu tư công năm 2019 (bao gồm nguồn vốn NSNN, ODA, vốn viện trợ, vốn trái phiếu Chính phủ) phải phục vụ mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2016 - 2020.

Việc bố trí vốn kế hoạch chi đầu tư phát triển nguồn NSNN phải thực hiện đúng quy định của Luật NSNN, Luật đầu tư công và các văn bản hướng dẫn; bám sát các mục tiêu Đề án cơ cấu lại đầu tư công. Ưu tiên bố trí kế hoạch vốn năm 2019 để thu hồi vốn ứng trước; bố trí vốn cho các dự án hoàn thành đưa vào sử dụng trong năm 2019 trở về trước; đầu tư cho chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới và các chương trình mục tiêu đã được phê duyệt; các dự án phát triển hạ tầng thúc đẩy tăng trưởng, các chương trình đa mục tiêu, an toàn VSTP, phòng chống thiên tai.

#### **2. Chi thường xuyên**

Xây dựng dự toán chi thường xuyên theo các lĩnh vực cụ thể, đảm bảo đáp ứng các nhiệm vụ chính trị quan trọng, thực hiện đầy đủ các chính sách, chế độ Nhà nước đã ban hành, bao gồm cả các chính sách đối với các đối tượng nghèo đa chiều theo phê duyệt của cấp có thẩm quyền.

Trên tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết 19-NQ/TW của Hội nghị Trung ương (Khóa XII), thực hiện rà soát, sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, giảm đầu mối, tránh chồng chéo; triệt để tiết kiệm

các khoản chi ngân sách; rà soát sắp xếp các nhiệm vụ chi chưa thực sự cấp thiết; hạn chế mua sắm xe ô tô công và trang thiết bị đắt tiền, mở rộng thực hiện khoán kinh phí sử dụng xe ô tô công; hạn chế tối đa tổ chức hội nghị, lễ hội, hội thảo, khánh tiết, công tác nước ngoài; đẩy mạnh cải cách hành chính theo hướng hiện đại... ; đẩy nhanh việc đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính, tổ chức lại hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập; đẩy mạnh việc đặt hàng, giao nhiệm vụ cho đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp dịch vụ sự nghiệp công theo khối lượng, đơn giá được phê duyệt và nghiệm thu theo kết quả thực hiện.

### **3. Chi dự trữ quốc gia**

Căn cứ Chiến lược phát triển dự trữ quốc gia đến năm 2020, mục tiêu của dự trữ quốc gia, khả năng cân đối NSNN và dự báo tình hình kinh tế - xã hội, dự báo yêu cầu cứu trợ, viện trợ; các đơn vị quản lý hàng dự trữ quốc gia xây dựng kế hoạch và dự toán chi mua hàng dự trữ quốc gia cho năm 2019, các chi phí bảo quản xuất, nhập, luân chuyển hàng dự trữ quốc gia.

### **4. Đối với các CTMT quốc gia, chương trình mục tiêu**

Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ của chương trình, tổng mức vốn, kinh phí giai đoạn 2016 - 2020 đã được duyệt, mức đã bố trí giai đoạn 2016 - 2018 và khả năng thực hiện, các đơn vị được giao quản lý chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu, hướng dẫn các địa phương, thực hiện lập dự toán chi thực hiện các chương trình phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ năm 2019.

### **5. Đối với các chương trình, dự án sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài**

Căn cứ quy định của Luật NSNN, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý nợ công và các văn bản hướng dẫn thi hành, căn cứ Hiệp định đã ký với nhà tài trợ, tiến độ khả năng thực hiện dự án năm 2019 và hạn mức Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020, các đơn vị lập dự toán các chương trình, dự án có sử dụng vốn ngoài nước, chi tiết vốn vay nợ nước ngoài (bao gồm vay ODA, vay ưu đãi), vốn viện trợ, vốn đối ứng. Ưu tiên bố trí đủ kế hoạch vốn cho các dự án kết thúc hiệp định trong năm kế hoạch, không đề xuất ký kết các hiệp định vay mới cho chi thường xuyên. Đối với các chương trình, dự án hỗn hợp cả cấp phát và cho vay lại phải làm rõ mức vốn cho từng phần. Đối với các chương trình, dự án ô, cần phân định rõ trách nhiệm và hạn mức giải ngân kế hoạch vốn nước ngoài giữa Bộ và địa phương theo đúng nhiệm vụ chi ngân sách từng cấp.

e) Các cơ quan, đơn vị báo cáo tình hình thu - chi tài chính năm 2018 và dự kiến kế hoạch thu - chi tài chính năm 2019 của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách thuộc phạm vi quản lý theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn.

**PHẦN THỨ BA**  
**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Vụ Kế hoạch**

- Chủ trì tổng hợp kế hoạch phát triển ngành nông nghiệp, nông thôn năm 2019; đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết 142/2016/QH13 của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020; Nghị quyết 24/2016/QH14 về cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2016 - 2020.

- Chủ trì tổng hợp, báo cáo Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2019, gồm nguồn ngân sách tập trung, vốn ODA và trái phiếu chính phủ.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ làm việc với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các địa phương về kế hoạch phát triển ngành nông nghiệp, nông thôn và kế hoạch đầu tư phát triển năm 2019.

**2. Vụ Tài chính**

- Chủ trì, hướng dẫn các đơn vị thuộc Bộ đánh giá tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2018 và lập dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2019; kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2019 - 2021.

- Chủ trì tổng hợp, báo cáo Bộ kế hoạch chi ngân sách đối với chương trình, dự án sử dụng nguồn sự nghiệp;

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thuộc Bộ làm việc với Bộ Tài chính, bảo vệ dự toán ngân sách nhà nước năm 2019.

**3. Các Tổng cục/Cục/Vụ thuộc Bộ và các Sở Nông nghiệp và PTNT**

Xây dựng Kế hoạch phát triển ngành, các tiểu ngành, lĩnh vực và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 (Theo khuôn mẫu báo cáo kế hoạch ban hành kèm theo Quyết định số 2492/QĐ-BNN-KH ngày 26/6/2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT), gửi về Vụ Kế hoạch.

**4. Các Viện, Trường, Trung tâm, Doanh nghiệp thuộc Bộ, Ban quản lý dự án và các đơn vị khác**

Tổ chức xây dựng Kế hoạch phát triển năm 2019 của đơn vị; báo cáo đánh giá tình hình thực hiện các dự án đầu tư, dự toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2018 và đề xuất nhu cầu đầu tư, lập dự toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2019 gửi về Vụ Kế hoạch và Vụ Tài chính để tổng hợp.

Việc xây dựng Kế hoạch phát triển ngành nông nghiệp, nông thôn và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 có ý nghĩa hết sức quan trọng; Bộ yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo các cơ quan trực thuộc tập trung xây dựng, gửi về Bộ (Vụ Kế hoạch và Vụ Tài chính) theo đường văn bản và theo thư điện tử ([yukehoach@mard.gov.vn](mailto:yukehoach@mard.gov.vn) và [vutaichinhbnn@mard.gov.vn](mailto:vutaichinhbnn@mard.gov.vn)) *trước ngày 05/7/2018* để tổng hợp, báo cáo Chính phủ. Các hướng dẫn xây dựng kế hoạch và biểu mẫu kèm theo đăng tại Website của Vụ Kế hoạch:

<http://vukehoach.mard.gov.vn>.

Trong quá trình triển khai xây dựng kế hoạch đề nghị các đơn vị thuộc Bộ và các Sở Nông nghiệp và PTNT phối hợp chặt chẽ, thường xuyên trao đổi với Vụ Kế hoạch, Vụ Tài chính để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc bảo đảm chất lượng và thực hiện đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ./.

**Nơi nhận:**

- Lãnh đạo Bộ;
- Các đơn vị thuộc Bộ;
- Các Sở NN và PTNT;
- Website Bộ NN và PTNT;
- Lưu: VT, KH. (220)

